

UBND TỈNH KHÁNH HOÀ
SỞ Y TẾ

Số: /SYT- NVYD

V/v đề xuất nhu cầu tồn trữ thuốc
phòng, chống COVID-19

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hoà, ngày tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Cục Quản lý Dược

Thực hiện Công văn số 9075/QLD- KD ngày 03/8/2021 của Cục Quản lý Dược về việc tăng cường sản xuất, nhập khẩu, tồn trữ thuốc phòng, chống COVID-19, Sở Y tế Khánh Hòa xin gửi đến Quý Cục danh mục các loại thuốc đề xuất tồn trữ để phục vụ cho nhu cầu phòng, chống dịch COVID-19 theo phụ lục đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở (VBĐT);
- Phòng KHTC (VBĐT);
- Thanh tra Sở (VBĐT);
- Phòng TCHC (VBĐT, Đăng Website);
- Lưu: VT, NVYD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Thoan

Phụ lục

Stt	Tên thuốc, nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Đơn vị	Số lượng tồn kho	Đề xuất nhu cầu
1	Acetylcystein 200mg	Uống	Gói	0	20,000
2	Actapulgit 3g	Uống	viên	0	9,000
3	Adrenalin 1mg/ml	Tiêm/truyền	Ống	515	3200
4	Albumin 20%/50ml	Tiêm	Lọ	40	760
5	Ambroxol 30mg	Uống	viên	4,262	32,000
6	Amikacin 0,5 g	Tiêm/truyền	Lọ	0	1,500
7	Amlodipin 5mg	Uống	Viên	30,000	30,000
8	Amphotericin 50mg/lọ	Tiêm	Lọ	0	120
9	Amphotericin B 50mg/lọ	Tiêm	Lọ	0	120
10	Atracurium 2mg/ml	Tiêm/truyền	Ống	0	700
11	Azithromycin siro 200mg/5ml	Uống	Gói	0	750
12	Azithromycin 250mg	Uống	Viên	679	3,000
13	Azithromycin 500mg	Uống	Viên		800
14	Azithromycin sirô 200mg/5ml	Uống	Gói		200
15	Calci clorua 10%	Tiêm	Ống	71	1429
16	Calci gluconat/calci clorua 10%	Tiêm/truyền	Ống		400
17	Cancidas 70mg	Tiêm	Lọ	0	60
18	Cefalexin 500mg	Uống	viên	38	36,000
19	Cefazidime 500mg	Tiêm/truyền	Lọ		800
20	Cefixim 100mg	Uống	Gói	0	20,000
21	Cefotaxime 1g	Tiêm/truyền	Lọ	791	800
22	Ceftazidim + avibactam 2,5g	Tiêm	Lọ	0	360
23	Ceftazidim 1g	Tiêm/truyền	Lọ	873	2,000
24	Ceftriaxon 1g	Tiêm/truyền	Lọ	0	1,700
25	Ceftriaxon 1g/Cefotaxime 1g	Tiêm/truyền	Lọ	54	550
26	Chlopheniramin 4mg	Uống	Viên	3,263	33,000
27	Ciprofloxacin 500mg	Uống	viên	0	7,500
28	Colistin 1 triệu UI	Tiêm	Lọ	0	720
29	Desloratadin 2,5mg/5ml	Uống	Ống	0	20,000
30	Dexamethasone 0,5mg	Uống	Viên		100,800
31	Dobutamin 250mg/5ml	Tiêm	Ống	10	470
32	Dopamin 200mg/5ml	Tiêm	Ống	0	480
33	Enalapril 5mg	Uống	Viên	5,900	5,000
34	Fentanyl 0,5mg/10ml; 0,1mg/2ml	Tiêm/truyền	Ống	12	470
35	Fluconazol 200mg/100ml	Tiêm	Lọ	0	30
36	Glimepiride 4mg	Uống	Viên	9,600	5,000
37	Glucose 10% 500ml	Tiêm/truyền	Chai	1	700
38	Glucose 5% 500ml	Tiêm/truyền	Chai	57	1,850
39	Hapacol 150mg	Uống	Gói	0	20,000
40	Heparin 5000 UI/ml/5ml	Tiêm	Lọ	0	120

41	Hydrocortison 100mg	Tiêm/truyền	Lọ	0	820
42	Immunoglobulin tĩnh mạch 2,5g hoặc 5g	Tiêm	Lọ	5	443
43	Kali clorid 10%/ống 10ml	Tiêm	Ống	130	3660
44	Levofloxacin 0,5 g	Uống	Uống	6,121	3,000
45	Levofloxacin 0,5 g	Tiêm/truyền	Lọ	11	1900
46	Lovenox 40mg/lọ	Tiêm	Lọ	57	543
47	Magie Sulphat 15% ống 5ml	Tiêm/truyền	Ống	0	600
48	Metformin 850 mg	Uống	Viên	13,880	50,000
49	Methylprednisolon 125mg/lọ	Tiêm/truyền	Lọ	22	300
50	Methylprednisolon 40 mg	Tiêm/truyền	Lọ	145	1,600
51	Methylprednisolon 4mg	Uống	viên	2,482	27,000
52	Methylprednisolon 125mg	Tiêm/truyền	Lọ	0	300
53	Micafungin 50mg	Tiêm	Lọ	0	180
54	Midazolam 5mg/ml	Tiêm/truyền	Ống	63	610
55	Milrinon 1mg/ml	Tiêm	Lọ	0	1200
56	Morphin 10mg/1ml	Tiêm/truyền	Ống	0	740
57	Natri bicacbonat 4,2% ống	Tiêm/truyền	Ống	0	500
58	Natri bicarbonat 8,4%	Tiêm/truyền	Ống	0	560
59	Natri clorid 0,9% 500ml	Tiêm/truyền	Chai	304	1,620
60	Nor-adrenalin 1mg/1ml	Tiêm/truyền	Ống	335	3580
61	Orezol 1g	Uống	Gói	400	102,000
62	Orezol 200mg	Uống	Gói	0	16,800
63	Pantoprazol 40mg	Uống	viên	2,315	7,500
64	Paracetamol 0,5g	Uống	Viên	12,528	195,000
65	Perindopril 5mg	Uống	Viên	3,000	30,000
66	Phenobacital 100mg/1 ml/ống	Tiêm/truyền	Ống		840
67	Primperal 10mg	Uống	Viên	958	8,000
68	Probio	Uống	gói	0	30,000
69	Ringer lactat	Tiêm/truyền	Chai	169	1,800
70	Ringer lactat + Glucose	Tiêm/truyền	Chai	0	750
71	Seduxen 5mg	Uống	Viên	218	400
72	Spasmaverin 40mg	Uống	viên	223	8,000
73	Sulfamethoxazole 400mg và trimethoprim 80mg/lọ (tiêm/truyền)	Tiêm	Lọ	0	2400
74	Vancomycin 500mg	Tiêm	Lọ	458	742
75	Varogel	Uống	viên	1,927	5,500
76	Vitamin C 0,5g	Uống	Viên	1,000	120,000
77	Vitamin C 100mg/5ml	Uống	Ống	0	20,000

Tổng cộng: 77 khoản